

Đặc tả yêu cầu chức năng

[Trích xuất các use case dựa vào mục Mô tả bài toán và Yêu cầu hệ thống.]

1. Danh sách các stakeholder

[Nhận diện tất cả các stakeholder của hệ thống và mô tả ngắn gọn về ảnh hưởng của mỗi stakeholder lên hệ thống cần xây dựng.]

2. Danh sách các actor

[Nhận diện vai trò của người hoặc các thiết bị sẽ trực tiếp tương tác với hệ thống. Tương tự mục 1., liệt kê các vai trò và kèm theo mô tả ngắn gọn cho vai trò đó.]

3. Đặc tả use case và vẽ biểu đồ use case

a. Mô tả

[Đối với tất cả các trường hợp sử dụng mà bạn có thể nghĩ đến (dựa trên Yêu cầu hệ thống), hãy liệt kê các use case kèm theo mô tả ngắn gọn về use case đó.]

1. Đăng nhập: giúp “Khách hàng”, “Quản lý” và “Admin” có thể đăng nhập vào tài khoản của mình trên hệ thống.
2. Đăng ký: giúp “Khách hàng” tạo tài khoản cho bản thân trên hệ thống.
3. Đăng xuất: giúp “Khách hàng”, “Quản lý” và “Admin” có thể thoát khỏi tài khoản đang đăng nhập trên hệ thống.
4. Đặt vé: giúp “Khách hàng” có thể đặt vé xem phim trên hệ thống.
5. Hủy vé: giúp “Khách hàng” có thể hủy vé xem phim đã đặt trước đó trên hệ thống.
6. Xem giới thiệu phim: giúp “Khách hàng” xem được thông tin các bộ phim đang được chiếu trên hệ thống.
7. Xem lịch chiếu: giúp “Khách hàng” xem được lịch chiếu của các bộ phim trên hệ thống.
8. Xem khuyến mãi: giúp “Khách hàng” xem được các chương trình khuyến mãi của rạp phim trên hệ thống.
9. Thanh toán: giúp “Khách hàng” thanh toán tiền mua vé trên hệ thống.

10. Quản lý lịch chiếu: giúp “Quản lý” có chỉnh sửa lịch chiếu trên hệ thống.
11. Quản lý các chương trình khuyến mãi: giúp “Quản lý” có thể chỉnh sửa chương trình khuyến mãi trên hệ thống.
12. Quản lý các tài khoản quản lý: giúp “Admin” có thể chỉnh sửa các tài khoản quản lý trên hệ thống.
13. Thực hiện thống kê: giúp “Admin” thống kê doanh thu của các rạp phim trên hệ thống.

b. Biểu đồ use case

[Vẽ biểu đồ use case với tất các use case đã liệt kê ở trên, chú ý chỉ ra các qua hệ <<include>>, <<extend>>, generalization. Kèm theo mô tả cho biểu đồ thay vì chỉ chèn hình ảnh.]

c. Ma trận truy xuất nguồn gốc (Traceability Matrix)

[Hãy ánh xạ các yêu cầu chức năng hệ thống đã được liệt kê ở trên đến các use case. Tính toán trọng số ưu tiên của các use case của bạn. Các use case có mức độ ưu tiên cao nhất nên được xây dựng và lập kế hoạch trước.]

d. Đặc tả use case

[Chọn ÍT NHẤT 5 use case quan trọng nhất và cung cấp đặc tả ở mức độ chi tiết. Các use case “quan trọng nhất” được chỉ ra bởi trọng số ưu tiên trong ma trận truy xuất nguồn gốc ở mục c.. Bảng đặc tả use case có thể tham khảo template dưới đây]

Use case ID	ID4
Tên use case	Đặt vé
Tóm tắt	Giúp “Khách hàng” có thể đặt vé xem phim
Tác nhân	Khách hàng
Điều kiện tiên quyết	Trên hệ thống đã được thêm lịch chiếu của các phim Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống
Kết quả	Khách hàng đặt được vé xem phim
Kịch bản chính	1. Khách hàng chọn phim muốn xem 2. Khách hàng nhấn vào nút “Đặt vé”

	<p>3. Hệ thống sẽ hiển thị form đặt vé</p> <p>4. Khách hàng chọn thời gian xem phim, rạp xem phim và khung giờ xem phim</p> <p>5. Khách hàng nhấn nút “Tiếp tục”</p> <p>6. Hệ thống sẽ hiển thị trang chọn ghế ngồi</p> <p>7. Khách hàng chọn ghế ngồi và nhấn nút “Tiếp tục”</p> <p>8. Hệ thống sẽ hiển thị trang đặt bắp, nước</p> <p>9. Khách hàng chọn bắp, nước và nhấn nút “Tiếp tục”</p> <p>10. Hệ thống sẽ hiển thị trang thanh toán online</p> <p>11. Khách hàng thực hiện thanh toán online</p> <p>12. Hệ thống thông báo “Mua vé thành công” và thông tin của vé xem phim sẽ được gửi về email của khách hàng</p>
Kịch bản phụ	<p>*Trong trường hợp khách hàng chưa đăng nhập:</p> <p>0.a. Hệ thống thông báo “Vui lòng đăng nhập”</p> <p>0.b. Hệ thống hiển thị trang đăng nhập</p> <p>0.c. Khách hàng tiến hành đăng nhập vào hệ thống</p> <p>*Trong trường hợp thanh toán không thành công</p> <p>11.a. Hệ thống hiển thị thông báo “Thanh toán không thành công vui lòng thực hiện thanh toán lại”</p> <p>11.b. Quay lại bước 10</p> <p>*Trong trường hợp không nhấn nút “Tiếp tục” ở bước 5 và không thanh toán thì vé sẽ không được đặt</p>
Ràng buộc phi chức năng	Thời gian phản hồi của hệ thống dưới 1s

Use case ID	ID1
Tên use case	Đăng nhập
Tóm tắt	Giúp “Khách hàng”, “Quản lý” và “Admin” đăng nhập vào hệ thống
Tác nhân	Khách hàng, Quản lý, Admin
Điều kiện tiên quyết	Thông tin về các tài khoản đã được lưu trong database

Kết quả	Người dùng đăng nhập vào được tài khoản
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng nhấn vào nút “Đăng nhập” 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang đăng nhập 3. Người dùng nhập tài khoản, mật khẩu 4. Người dùng nhấn vào nút đăng nhập 5. Hệ thống kiểm tra tài khoản và mật khẩu người dùng nhập vào 6. Hệ thống thông báo đăng nhập thành công. Hệ thống chuyển về trang chủ
Kịch bản phụ	<p>*Ở bước 5 hệ thống kiểm tra tài khoản và mật khẩu sai</p> <ol style="list-style-type: none"> 5.a. Hệ thống hiển thị thông báo “Đăng nhập không thành công. Vui lòng đăng nhập lại” 5.b. Quay lại bước 3 <p>*Ở bước 2 trong trường hợp Khách hàng chưa có tài khoản</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.a. Khách hàng nhấn vào nút “Đăng ký” 2.b. Hệ thống hiển thị trang đăng ký 2.c. Khách hàng thực hiện đăng ký 2.d. Quay lại bước 2
Ràng buộc phi chức năng	<p>Hệ thống đã lưu thông tin về tài khoản, mật khẩu của người dùng trong database</p> <p>Thời gian phản hồi của hệ thống dưới 1s</p>

Use case ID	ID2
Tên use case	Đăng ký
Tóm tắt	Giúp người dùng khởi tạo tài khoản
Tác nhân	Khách hàng
Điều kiện tiên quyết	Không
Kết quả	Tài khoản được khởi tạo và lưu thông tin về tài khoản trên database
Kịch bản chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng nhấn nút “Đăng ký” 2. Hệ thống hiển thị trang đăng ký 3. Khách hàng tiến hành điền thông tin cá nhân, tài khoản, mật khẩu sau đó nhấn nút “Tiếp tục”

	<p>5. Hệ thống kiểm tra tài khoản trên hệ thống và thêm tài khoản vào database</p> <p>4. Hệ thống hiển thị thông báo “Tài khoản đã được khởi tạo thành công”</p>
Kịch bản phụ	<p>*Ở bước 3 trong trường hợp khách hàng không nhấn nút tiếp tục thì tài khoản sẽ không được khởi tạo</p> <p>*Ở bước 3 trong trường hợp mật khẩu nhập chứa kí tự đặc biệt</p> <p>3.a. Hệ thống thông báo “Mật khẩu không được chứa các kí tự đặc biệt”</p> <p>3.b. Quay lại bước 2</p> <p>*Ở bước 5 trong trường hợp khởi tạo tài khoản đã tồn tại</p> <p>5.a. Hệ thống hiển thị thông báo “Tài khoản đã tồn tại vui lòng chọn tên tài khoản khác</p> <p>5.b. Hệ thống quay lại bước 2</p>
Ràng buộc phi chức năng	<p>Hệ thống sẽ lưu thông tin về tài khoản, mật khẩu của người dùng trong database sau khi mã hóa</p> <p>Thời gian phản hồi của hệ thống dưới 1s</p>

Use case ID	ID9
Tên use case	Thanh toán
Tóm tắt	Thanh toán online cho vé đã đặt của khách hàng
Tác nhân	Khách hàng
Điều kiện tiên quyết	Khách hàng đã tiến hành chọn vé thành công
Kết quả	Thông báo thanh toán thành công
Kịch bản chính	<p>1. Khách hàng chọn nút “Thanh toán”</p> <p>2. Hệ thống hiển thị trang thanh toán</p> <p>3. Khách hàng điền mã giảm giá (nếu có nhấn nút kiểm tra)</p> <p>4. Hệ thống kiểm tra mã giảm giá</p> <p>5. Khách hàng chọn nút “Tiếp tục”</p>

	6. Hệ thống hiển thị trang quét mã MOMO 7. Khách hàng quét mã và thanh toán qua momo 8. Hệ thống kiểm tra việc thanh toán 9. Hệ thống thông báo “Thanh toán thành công”
Kịch bản phụ	*Ở bước 4 trong trường hợp mã giảm giá không đúng 4.a. Hệ thống thông báo “Mã giảm giá không tồn tại” 4.b. Quay lại bước 3 *Ở bước 8 trong trường hợp kiểm tra thanh toán xảy ra lỗi 8.a. Hệ thống thông báo “Thanh toán xảy ra lỗi vui lòng thanh toán lại” 8.b. Quay lại bước 5
Ràng buộc phi chức năng	Thời gian phản hồi của hệ thống dưới 1s

Use case ID	ID7
Tên use case	Xem lịch chiếu
Tóm tắt	Giúp Khách hàng xem được lịch chiếu của các bộ phim ở các rạp phim
Tác nhân	Khách hàng
Điều kiện tiên quyết	Bộ phim đã được thêm lịch chiếu trên hệ thống
Kết quả	Thông tin về lịch chiếu ở các rạp
Kịch bản chính	1. Khách hàng nhấn nút “Xem lịch chiếu” 2. Hệ thống hiển thị trang xem lịch chiếu 3. Khách hàng chọn bộ phim muốn xem lịch chiếu 4. Hệ thống hiển thị rạp và các khung giờ chiếu phim của mỗi rạp
Kịch bản phụ	*Ở bước 3 trong trường hợp bộ phim chưa được công chiếu 3.a. Hệ thống hiển thị thông báo “Bộ phim chưa được công chiếu xin vui lòng quay lại sau” 3.b. Quay lại bước 3
Ràng buộc phi chức năng	Thời gian phản hồi của hệ thống dưới 1s

4. Biểu đồ tuần tự

[Vẽ biểu đồ tuần tự cho các use case quan trọng nhất đã chọn ở trên.]